

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày 31-01-2020
V/v Tranh chấp về hợp đồng góp
hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rễn;
2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Đình Quế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp về hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-DS ngày 13/01/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: ấp B, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Diễm T, sinh năm: 1974. Nơi đăng ký thường trú: ấp L1, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Bà và bà T có quen biết do bà T thuê mặt bằng mở cửa hàng kinh doanh quần áo tại ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Quá trình quen biết bà có làm chủ thảo hụi, bà T chơi của bà 01 phần hụi 4.000.000 đồng/ tháng, đây hụi gồm 11 phần mở ngày 15/02/2019, bà

T hốt hui vào tháng đầu tiên được 30.000.000 đồng. Sau đó bà T đóng hui chết được 02 tháng thì không đóng nữa, còn nợ lại 08 tháng với số tiền là 32.000.000 đồng. Bà đã nhiều lần liên lạc với bà T nhưng bà T chỉ hứa miệng rồi đến tháng 5/2019 bà không liên lạc với bà T được nữa nên bà khởi kiện. Chứng cứ khởi kiện là giấy đăng hui ngày 17/02/2019 có chữ ký và viết tên “Diễm T”.

Tại phiên tòa, bà L trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà T trả số nợ hui 32.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn- bà Huỳnh Thị Diễm T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập đến tham gia phiên hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng không đến và cũng không gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà L và việc giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt đối với bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ các Điều 471, 280 Bộ Luật Dân sự; Điều 161, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; NQ 326 của UBND tỉnh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Buộc bà Huỳnh Thị Diễm T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 32.000.000 đồng.

- Về án phí và chi phí dân sự sơ thẩm: bà Huỳnh Thị Diễm T phải chịu án phí, chi phí giám định theo quy định. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Bà L khởi kiện yêu cầu bà T có đăng ký thường trú tại ấp L1, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh trả lại số tiền nợ hui 32.000.000 đồng, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại Điều 471 và 280 của Bộ luật dân sự, do đó căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Bến Cầu.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết, bà Huỳnh Thị Diễm T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không lý do. Do đó,

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với bà T thì thấy rằng:

Bà L trình bày bà và bà T có quen biết do bà T đến sinh sống mà thuê nhà mở cửa hàng kinh doanh quần áo tại ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Quá trình quen biết thì bà T có chơi 1 phần hội trong dây hội 4.000.000 đồng/tháng gồm 11 phần do bà L là thảo hội, bà T hốt hội vào ngày mở hội đầu tiên là 15/02/2019, ngày 17/02/2019 bà L đã đăng hội số tiền 30.000.000 đồng cho bà T, bà T có ký nhận vào giấy tay với bà L. Sau đó bà T đóng hội chết được 02 tháng theo giấy theo dõi của bà L, đến tháng 04/2019 thì bà T đã ngưng đóng và bà L không liên lạc được với bà T nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, kết quả xác minh thông tin cư trú của Tòa án đối với bà T thể hiện: Bà T có đăng ký thường trú tại ấp L1, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh từ năm 2011, đến năm 2013 thì bà T chuyển về sống tại ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhưng không có đăng ký tạm trú, đến khoảng ngày 15/5/2019 thì bà T bỏ đi khỏi địa phương. Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp tổng đạt và thông báo theo quy định cho bà T nhưng bà T không đến Tòa theo giấy triệu tập cũng không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Đối với trình bày của bà L về hợp đồng góp hội giữa bà và bà T thì hội đồng xét xử thấy rằng: Bà L cung cấp được giấy có nội dung thể hiện bà T có chơi hội mở ngày 15/02/2019 với bà L, hội 4.000.000 đồng và có 11 phần hội, bà T đã hốt hội và bà L đăng hội cho bà T vào ngày 17/02/2019 với số tiền 30.000.000 đồng. Tại kết luận giám định số 1658/KL-KTHS ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận “Chữ ký được đóng khung bằng mực đỏ trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký đứng tên Huỳnh Thị Diễm T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M01 đến M09) là do cùng một người ký ra”, do đó đủ cơ sở xác định chứng cứ khởi kiện là giấy ghi ngày 17/02/2019 do bà L cung cấp là đúng sự thật, đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bà L với bà T là tranh chấp hợp đồng góp hội, hình thức hội có lãi, các bên tham gia tự nguyện không trái pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, trong quá trình thực hiện bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền, nên bà L khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền hội chưa đóng từ tháng 5/2019 đến tháng 12/2019 là 32.000.000 đồng có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận bà L không yêu cầu bà T trả lãi chậm thanh toán.

[4] Về chi phí giám định: 2.040.000 đồng bà T phải chịu. Bà L đã nộp tạm ứng nên bà T có nghĩa vụ trả lại cho bà L.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu 1.600.000 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà L.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471 và 280 của Bộ Luật Dân sự; Điều 161, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng góp hụi của bà Nguyễn Thị L đối với bà Huỳnh Thị Diễm T.

Buộc bà Huỳnh Thị Diễm T phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng.

2. Về chi phí giám định: Bà Huỳnh Thị Diễm T phải chịu 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng, bà T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng cho bà Nguyễn Thị L.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Diễm T phải chịu 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0021992 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh theo thủ tục phúc thẩm. Bà Huỳnh Thị Diễm T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chu Y